

**친척방문 구비서류 안내**  
**HƯỚNG DẪN HỒ SƠ VISA THĂM THÂN (MỜI CHA MẸ)**

1. 여권

Hộ chiếu

2. 사증발급신청서 (흰색 바탕으로 사진 포함, 영사관 비치)

Đơn xin cấp Visa (theo mẫu của LSQ, hình thẻ trên nền trắng)

3. 외국인 가족 · 친족 초청장(지정양식-첨부파일확인) : 초청기간 (최장기간 90일), 초청사유, 귀국보장 내용 등 포함, 인감증명서의 도장 날인

Thư mời (theo mẫu của LSQ): Thời gian mời (tối đa 90 ngày), lý do mời, nội dung bảo lãnh về nước, dấu của người mời)

4. 신원보증서 (인감증명서의 도장 날인)

Thư bảo lãnh (theo mẫu của LSQ, dấu của người mời)

5. 인감증명서 (신원보증인인 초청자의 인감)

Giấy xác nhận con dấu của người mời

6. 혼인관계증명서 (최근 3개월내 시...구...군 발행) - 상세

가족관계증명서 (최근 3개월내 시...구...군 발행) - 상세

Giấy xác nhận hôn nhân (cấp trong 3 tháng gần nhất) - bản chi tiết

Giấy xác nhận quan hệ gia đình (cấp trong 3 tháng gần nhất) - bản chi tiết

7. 주민등록표(등본)

Hộ khẩu của người mời (bản đăng ký cư trú

8. 한국인 배우자의 신분증 사본 (주민등록증, 여권 또는 운전면허증)

Bản sao chứng minh nhân dân của người mời (CMND, Hộ chiếu, Giấy phép lái xe)

9. 베트남 배우자의 외국인등록증 사본 (또는 외국인등록 사실증명서)

Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài của vợ / chồng (Giấy xác nhận đăng ký thẻ

10. 베트남 아내 출생 증명서 (원본도 지참) - 한글 또는 영문번역 공증

Giấy khai sinh của vợ(Đính kèm bản gốc KS) - (dịch tiếng Anh hoặc Hàn và công chứng tư pháp trong 3 tháng gần nhất)

11. 베트남 호적 - 호적이 다르거나 호적에 이름이 없다면 관계 증명서를 발급 받아와야함 (원본 지참) - 한글 또는 영문번역 공증

Hộ khẩu tại VN của vợ Trường hợp khác hộ khẩu phải có giấy xác nhận quan hệ (dịch tiếng Anh hoặc Hàn và công chứng tư pháp trong 3 tháng gần nhất). - Đính kèm bản gốc.

+ 임신 진단서 + Giấy xác nhận mang thai

+ 청첩장 + Thiệp mời cưới

+진단서

+ Giấy xác nhận bệnh hiện tại

+예식장 사용 계약서 + Hợp đồng sảnh tiệc

12. 주민등록증 양면 (앞뒤) 복사본

Bản photo 2 mặt CMND của người xin Visa

※장인 장모를 제외한 형제자매 등의 방문에 있어서는 특별한 사유(구체적 입증서류 제출)로 입국이 불가피한 경우 외에는 사증발급 제한

*Ngoài mời cha mẹ, mời anh chị em phải có lý do khẩn cấp đặc biệt. Trường hợp khác sẽ hạn chế cấp Visa.*

\*수수료: 단수 20달러/복수 80 달러

Lệ phí thẩm tra: Một lần 20USD / Nhiều lần 80 USD

\*심사 기간: 근무일 기준 접수일로부터 15일 (주말, 공휴일 심사기간 제외)

Thời gian thẩm tra: 15 ngày làm việc tính từ ngày nộp hồ sơ (Trừ cuối tuần, ngày nghỉ lễ)

※ 한국에서 준비하는 서류 중에서는 공증 받으시는 서류는 없으며, 베트남에서 발급 받으신 서류는 베트남정부 기관인 베트남 공증사무소에서 한글 또는 영문 번역 공증을 받으셔야 됩니다.

Hồ sơ được gửi từ Hàn Quốc không phải dịch công chứng. Hồ sơ còn lại bằng tiếng Việt sẽ dịch thuật tiếng Anh hoặc Hàn và công chứng tư pháp trong 3 tháng gần nhất.